

Bản án số: 03/2019/KDTM-ST
Ngày 04-6-2019
V/v: “Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lâm

Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 25 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V (Viết tắt là V)

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Tp. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Đoàn Tiến D – CHên viên xử lý nợ khách hàng cá nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn quản lý tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần V là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và số 11947/2019/VPB AMC PN ngày 08/01/2019), (có mặt).

Địa chỉ liên hệ: Phường A, Quận B, Tp.HCM.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY

Trong đơn khởi kiện ngày 29 tháng 9 năm 2018, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần V và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Đoàn Tiến D trình bày:

Ngày 06/01/2017, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là V Tp.HCM) và anh Đỗ Trọng H có ký kết hợp đồng tín dụng số 10966322/HCM/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/10966322/HCM/HĐTD với nội dung: Anh H đã vay của V Tp.HCM số tiền 120.000.000 đồng trong thời hạn 48 tháng để mua ô tô tải thùng mui bạt nhãn hiệu Changan mới 100% với lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 9,8%, mức lãi suất được điều chỉnh cố định trong 12 tháng đầu tiên, lãi suất cho vay từ

tháng 13 trở đi sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng bậc thang cao nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 5%/năm, từ ngày 01/4/2018 trở đi lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm.

Tài sản đảm bảo khoản vay trên là xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Changan, biển số 93C-082.38, số khung 2F3CGN00028, số máy BG5BAK000938, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008243 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2017 cho Đỗ Trọng H theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10966322/HCM/HĐTC ngày 06/01/2017 có công chứng tại Văn phòng công chứng Châu Á, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Tp.HCM ngày 06/01/2017.

Theo như thỏa thuận đã ký kết thì thời hạn trả nợ gốc và lãi là định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 06, kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 06/02/2017, tổng cộng 48 kỳ. Tuy nhiên, anh H chỉ mới trả được 11 phân kỳ với tổng số tiền nợ gốc là 27.500.000 đồng và tiền lãi là 9.829.119 đồng, đến phân kỳ thứ 12 (tức ngày 06/01/2018) anh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi. V Tp.HCM đã nhiều lần liên lạc và đến nhà yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng anh H vẫn không thực hiện.

Do đó, V yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước giải quyết: Buộc anh Đỗ Trọng H phải trả cho V số tiền vay gốc còn nợ là 92.500.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 04/6/2019 là 28.138.701 đồng; và tiền lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 05/6/2019 cho đến khi anh H trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 10966322/HCM/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/10966322/HCM/HĐTD ký ngày 06/01/2017. Nếu anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp là ô tô tải có mui nhãn hiệu Changan, biển số 93C-082.38 để thu hồi nợ.

Bị đơn anh Đỗ Trọng H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn cư trú tại thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 10966322/HCM/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/10966322/HCM/HĐTD ngày 06/01/2017 do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xác định: Anh H có vay của V Tp.HCM số tiền 120.000.000 đồng trong thời hạn 48 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng với lãi suất thỏa thuận tại thời điểm vay là 9,8%/năm nhằm

mục đích mua xe ô tô, và anh H đã thực hiện được 01 phần nghĩa vụ trả nợ; do đó có thể thấy hai bên đã tự nguyện thực hiện giao dịch trên và tuân thủ đúng quy định về nội dung cũng như hình thức hợp đồng theo quy định tại Điều 11, Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng tín dụng trên giữa V Tp.HCM với anh Đỗ Trọng H là có thật và hợp pháp, vì vậy sẽ làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên ký kết hợp đồng.

Theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ thì anh H phải có nghĩa vụ trả số tiền 120.000.000 đồng trong 48 tháng tương đương 48 phân kỳ, tuy nhiên đến phân kỳ thứ 12 thì anh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã thỏa thuận, do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận do hai bên đã ký kết và quy định tại Điều 13, Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 nên cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc còn lại là 92.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 10966322/HCM/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/10966322/HCM/HĐTD tính đến ngày 04/6/2019 là 28.138.701 đồng; và tiền lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 05/6/2019 cho đến ngày trả hết nợ theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 10966322/HCM/HĐTD và khế ước nhận nợ số 01/10966322/HCM/HĐTD ký ngày 06/01/2017.

[4] Xét hợp đồng thế chấp xe ô tô số 10966322/HCM/HĐTC ngày 06/01/2017: Giao dịch thế chấp được lập thành văn bản, có công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó hợp đồng thế chấp tài sản này có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của hai bên đối với khối tài sản thế chấp. Vì vậy, khi anh H vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 299 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 4 Luật thương mại; Điều 299 Bộ luật dân sự; các Điều 11, 13, 17, 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần V.

Buộc anh Đỗ Trọng H có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần V tại chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh số tiền 120.638.701 đồng (*Một trăm hai mươi triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn bảy trăm lẻ một đồng*) (trong đó, nợ gốc 92.500.000 đồng, lãi 28.138.701 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng” (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của

Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

Ngân hàng thương mại cổ phần V – chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có nghĩa vụ giao trả cho anh Đỗ Trọng H giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008243 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2017 cho Đỗ Trọng H, khi anh H thanh toán hết nợ.

Nếu anh H không trả hoặc trả không hết số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án phát mãi tài sản sau để thu hồi nợ: Xe ô tô tải có mui nhãn hiệu Changan, biển số 93C-082.38, số khung 2F3CGN00028, số máy BG5BAK000938 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 008243 do Phòng cảnh sát giao thông tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/01/2017 cho Đỗ Trọng H.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Trọng H phải chịu 6.032.000 đồng (*Sáu triệu không trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí 2.584.000 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006193 ngày 17 tháng 12 năm 2018.

Nguyên đơn có mặt quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 04/6/2019. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THADS thị xã Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*đã ký*)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt